

CÔNG TY CỔ PHẦN STARTUP VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN STARTUP VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: STARTUP VIETNAM JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: STARTUP VN., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0107889906

3. Ngày thành lập: 19/06/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tầng 8, tòa nhà Sannam, 78 Phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
2.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
3.	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	2821
4.	Sản xuất máy chuyên dụng khác	2829
5.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
6.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
7.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
8.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa Ủy thác mua bán hàng hóa, xuất khẩu, nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
9.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
10.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322

11.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: - Lắp đặt hệ thống thiết bị khác không thuộc về điện, hệ thống ống tưới nước, hệ thống lò sưởi và điều hoà nhiệt độ hoặc máy móc công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng kỹ thuật dân dụng ; - Lắp đặt hệ thống thiết bị nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng như :Thang máy, cầu thang tự động; Các loại cửa tự động; Hệ thống đèn chiếu sáng, Hệ thống hút bụi; Hệ thống âm thanh, Hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí.	4329
12.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
13.	Xây dựng nhà các loại	4100
14.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
15.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
16.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: - Xây dựng công trình công nghiệp; - Xây dựng công trình cửa	4390
17.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
18.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
19.	Đại lý, môi giới, đấu giá	4610
20.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
21.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
22.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
23.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: + Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng + Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) + Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày + Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi)	4659
24.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
25.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
26.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Gửi hàng; - Giao nhận hàng hóa;	5229
27.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
28.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610

29.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
30.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
31.	Cho thuê xe có động cơ	7710
32.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
33.	Bán buôn tổng hợp	4690
34.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
35.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
36.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet	4791
37.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
38.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
39.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
40.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ	5221
41.	Bốc xếp hàng hóa	5224
42.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
43.	Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học	2731
44.	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác	2732
45.	Sản xuất bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động	2814
46.	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp	2816
47.	Sản xuất máy thông dụng khác	2819
48.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
49.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
50.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
51.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
52.	Xây dựng công trình công ích	4220
53.	Phá dỡ	4311
54.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
55.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730
56.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219
57.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741(Chính)
58.	In ấn	1811
59.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
60.	Sao chép bản ghi các loại	1820

61.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
62.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
63.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
64.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
65.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
66.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
67.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
68.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
69.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
70.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
71.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
72.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
73.	Lập trình máy vi tính	6201
74.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
75.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất	6820
76.	Hoạt động của trụ sở văn phòng	7010
77.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
78.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
79.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
80.	Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật	7210
81.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410

6. Vốn điều lệ: 2.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN CÔNG HẠC	Xóm An Hòa 4, Xã An Tường, Thành phố Tuyên Quang, Tỉnh Tuyên Quang, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	100.000	1.000.000.000	50,000	070667858	
			Tổng số	100.000	1.000.000.000	50,000		
2	NGUYỄN THỊ TÂM	Đội 7 Quần Liêu, Xã Nghĩa Sơn, Huyện Nghĩa Hưng, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	50.000	500.000.000	25,000	163160593	
			Tổng số	50.000	500.000.000	25,000		
3	PHẠM THỊ HIỀN	Xóm 6, đội 3, Xã Nghĩa Phong, Huyện Nghĩa Hưng, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	25.000	250.000.000	12,500	036189000979	
			Tổng số	25.000	250.000.000	12,500		
4	TRẦN THỊ HƯƠNG	Đội 5, Xã Nghĩa Lạc, Huyện Nghĩa Hưng, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	25.000	250.000.000	12,500	163268086	
			Tổng số	25.000	250.000.000	12,500		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: PHẠM THỊ HIỀN

Giới tính: Nữ

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 18/03/1989

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 036189000979

Ngày cấp: 25/02/2016

Nơi cấp: *Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và QLQG về dân cư*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Xóm 6, đội 3, Xã Nghĩa Phong, Huyện Nghĩa Hưng, Tỉnh Nam Định, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Xóm 6, đội 3, Xã Nghĩa Phong, Huyện Nghĩa Hưng, Tỉnh Nam Định, Việt Nam*

* Họ và tên: NGUYỄN CÔNG HẠC

Giới tính: Nam

Chức danh: *Chủ tịch hội đồng quản trị*

Sinh ngày: 29/05/1985

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 070667858

Ngày cấp: 29/05/2013

Nơi cấp: *Công an tỉnh Tuyên Quang*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Xóm An Hòa 4, Xã An Tường, Thành phố Tuyên Quang, Tỉnh Tuyên Quang, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Xóm An Hòa 4, Xã An Tường, Thành phố Tuyên Quang, Tỉnh Tuyên Quang, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội